

Bản án số: 23/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 03/6/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp việc
nuôi con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương, ông Nguyễn Trọng Bộ.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08/4/2025, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 05/6/1984. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Hồng Q, sinh ngày 05/3/1975. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị H và anh Q đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Lưu Hồng Q được tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Do chị và anh Q không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, anh Q thường hay đánh chị, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị ly sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Bản tự khai, anh Q trình bày: Anh Q xác định anh và chị H không đăng ký kết hôn, chung sống với nhau từ ngày 11/12/2001 đến ngày 29/9/2022 thì sống ly thân đến nay. Anh xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không thể đoàn tụ. Anh đồng ý ly hôn chị H.

- *Về con chung*: Chị H và anh Q đều trình bày: Anh chị có một con chung là Lưu Thế D, sinh ngày 03/12/2012. Cháu D đang ở cùng anh Q.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, thể hiện: Ủy ban nhân dân xã đã tra cứu trên hệ thống sổ hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã T không thể hiện có thông tin về việc đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984 và anh Lưu Hồng Q, sinh năm 1975 có lý lịch như trên.

Tại Biên bản hòa giải ngày 18/4/2025, chị H và anh Q thuận tình ly hôn; chị H và anh Q thỏa thuận giao con chung Lê Thế D1, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Q được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D1 trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa: Chị H và anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đều giữ nguyên quan điểm như lời khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lưu Hồng Q là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao con chung Lê Thế D1, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Q được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

- *Án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lưu Hồng Q có địa chỉ thường trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lưu Hồng Q đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lưu Hồng Q: Chị H và anh Q được tự do tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, thể hiện: Ủy ban nhân dân xã đã tra cứu trên hệ thống sổ hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã T không thể hiện có thông tin về việc đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lưu Hồng Q có lý lịch như trên. Như vậy, có căn cứ xác định chị H và anh Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định và kể từ đó đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân & gia đình thì quan hệ giữa chị H và anh Q không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, chị H xin ly hôn anh Q, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành có căn cứ tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung là Lưu Thế D, sinh ngày 03/12/2012. Hiện cháu D đang ở cùng anh Q và đã có lời khai xin được tiếp tục ở cùng anh Q. Tại Biên bản hòa giải ngày 18/4/2025, chị H và anh Q thỏa thuận giao con chung Lê Thế D1, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Q được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D1 trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của chị H và anh Q về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với ý nguyện của cháu D1, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lưu Hồng Q là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao con chung Lê Thế D1, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Q được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đồi trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 Số 0006680 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung